

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 22/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Chính

- Bà Nguyễn Hoàng Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 708/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 768/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023; Thông báo dời lịch xét xử vụ án hình sự số: 1378/TB-TA ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

Hồ Tuấn N (tên gọi khác: không), sinh năm 2000, tại Đồng Nai; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố LK 2, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Hồ Văn T, sinh năm 1973, còn sống; Mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977, còn sống; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 2000 và có 02 con, lớn sinh năm 2018 và nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2023 theo Quyết định tạm giữ số: 587/QĐ-CSĐT, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 1058/LTG-ĐTTH ngày 30/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Nguyễn Phạm Thái N1, sinh năm 2002; địa chỉ: 31/C4 khu phố 10, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; chỗ ở hiện nay: Hẻm 84/14 Nhà trọ XN, tổ 1, ấp 2, xã AP, huyện LT, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Viết Phan Duy T3, sinh năm 1984; địa chỉ: 97/51 tổ 15, khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Tuấn N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/6/2023, trong lúc Nghĩa đang ở nhà tại khu phố LK2, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN thì có một người phụ nữ tên T4 (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại từ số thuê bao di động 0385828858 vào số thuê bao di động 0336913436 của N báo cho N đến chỗ T4 đang thuê trọ tại khu vực Thung Lũng Xanh thuộc xã TA, huyện LT, tỉnh ĐN gặp T4 để nhận ma túy đem bán cho người khác, N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 61D1-442.17 chạy đến khu vực Thung Lũng Xanh thuộc xã TA, huyện LT gặp T4. Khi gặp N, T4 giao 01 (Một) gói ma túy (ma túy tổng hợp) cho N mang đến khu vực cây xăng Suối Linh thuộc khu phố 4, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN để bán cho tên T5 (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng), rồi mang tiền về giao lại cho T4, T4 trả công cho N 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), N đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N cất giấu 01 (Một) gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 61D1-442.17 đi đến khu vực cây xăng Suối Linh thuộc tổ 1, khu phố 4, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN để bán cho T5 nhưng chưa kịp bán thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa, phối hợp với Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 (Một) gói nylon bên trong có chứa chất màu trắng (N khai là ma túy) đã niêm phong có chữ ký của Hồ Tuấn N và dấu mộc của Công an phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei 866686057427576; số thuê bao 0336913436 của Hồ Tuấn N sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số 61D1-442.17 là tài sản của anh Nguyễn Phạm Thái N1, sinh năm 2002, cư trú tại: 31/C4 khu phố 10, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN cho N mượn sử dụng. Anh N1 không biết N mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô Exciter biển số 61D1-442.17 cho anh N1.

Tại Kết luận giám định số: 1326/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

“- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,776 gam, loại: Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, lúc đầu Hồ Tuấn N khai nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ nêu trên là của Nguyễn Viết Phan Duy T3 (tên gọi khác là P), cư trú tại 97/51 tổ 15, khu PH, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN giao cho N nhờ đem bán giúp T3 để hưởng tiền công. Lấy lời khai anh T3, anh T3 cho biết có quen biết với N nhưng không

có giao ma túy cho N. Kết quả đối chất giữa N và anh T3: Anh T3 vẫn khẳng định không giao ma túy cho N đem bán cho người khác. N thay đổi lời khai, xác định vào ngày 23/6/2023, trước khi T4 giao ma túy cho N đem bán cho T5, T4 đe dọa sẽ trả thù N nếu N bị bắt mà khai ra nhân thân lai lịch của T4. Do sợ T4 trả thù nên khi mới bị bắt N đã khai anh T3 là người cung cấp ma túy cho N đem bán cho T5 là không chính xác. Cơ quan điều tra đã xác minh và truy tìm đối tượng T4; xác minh chủ thuê bao số điện thoại di động 0385.828.858 nhưng chưa có kết quả.

Cáo trạng số: 674/CT-VKSBH ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Hồ Tuấn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hồ Tuấn N và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn N mức án từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 1326/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei 866686057427576; số thuê bao 0336913436 của bị cáo Hồ Tuấn N sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Hồ Tuấn N nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về xét xử vắng mặt đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Phạm Thái N1 và ông Nguyễn Viết Phan Duy T3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, xét đơn của các đương sự làm hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông N1 và ông T3 theo quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Tuấn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Hồ Tuấn N là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/6/2023, tại khu vực cây xăng Suối Linh thuộc khu phố 4, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN, N có hành vi mang theo 01 (Một) gói ma túy có khối lượng 9,7766 gam, loại Methamphetamine để bán cho đối tượng tên T5 (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Long Bình kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số: 1326/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,776 gam, loại: Methamphetamine”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Tuấn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; có 02 con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số 1326/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, số imei 866686057427576; số thuê bao 0336913436 của bị cáo Hồ Tuấn N sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định:

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Phạm Thái N1 và ông Nguyễn Viết Phan Duy T3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại toà. Tuy nhiên, theo đơn xin vắng mặt có tại hồ sơ, ông N1 và ông T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Tuấn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Đối với Nguyễn Viết Phan Duy T3: Kết quả điều tra không có căn cứ xác định T3 có liên quan đến vụ án này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không xử lý.

[11]. Đối với người phụ nữ tên T4 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã giao ma túy cho N đi bán cho người khác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[12]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Tuấn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Tuấn N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 1326/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 866686057427576 của bị cáo Hồ Tuấn N sử dụng liên lạc bán trái phép chất ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Tuấn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Phạm Thái N1 và ông Nguyễn Viết Phan Duy T3 vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn